

Số: 0102./2023/QĐ-VPID

Vĩnh Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế bảo vệ môi trường KCN Khai Quang**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Tiêu chuẩn Việt Nam và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 259/GPMT-BTNMT ngày 19/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường về việc cấp Giấy phép môi trường đối với Giai đoạn 1 (diện tích 216,53 ha) của dự án đầu tư “Mở rộng Khu công nghiệp Khai Quang (mở rộng diện tích từ 216,24 ha lên 223,81 ha)” có địa chỉ tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Ban Giám sát môi trường và ứng phó sự cố môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ môi trường Khu công nghiệp Khai Quang.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3:** Các tổ chức, cá nhân, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây dựng, các đơn vị cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại xưởng, chủ cho thuê nhà xưởng trong KCN Khai Quang và các bộ phận trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu HC.



**Phạm Trung Kiên**

**QUY CHẾ**  
**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KCN KHAI QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0102/2023/QĐ-VPID ngày 01/02/2023 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc)

**CHƯƠNG 1**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý thống nhất về bảo vệ môi trường của Các đơn vị nhằm bảo vệ môi trường bên trong, vùng xung quanh và đảm bảo sự phát triển bền vững của Các đơn vị trong khu công nghiệp Khai Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả Các đơn vị trong khu công nghiệp Khai Quang nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo phát thải từ các hoạt động của Các đơn vị không vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về bảo vệ môi trường.

**Điều 2. Khái niệm các thuật ngữ viết tắt**

1. “Các đơn vị”: được áp dụng trong Quy chế này bao gồm các tổ chức, cá nhân công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây dựng, các đơn vị cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại xưởng, chủ cho thuê nhà xưởng trong KCN Khai Quang;

2. “Lô đất”: là diện tích được thuê theo hợp đồng thuê đất giữa Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc và Doanh nghiệp;

3. “BQLKCN”: Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc;

4. “VPID”: Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

5. “ĐTM”: Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

6. “GPMT”: Giấy phép môi trường;

7. “PCCC”: Phòng cháy chữa cháy;

8. “KCN”: Khu công nghiệp;

9. “CTNH”: Chất thải nguy hại.



### **Điều 3: Nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp**

#### **1. Nguyên tắc phối hợp**

a) Dựa vào năng lực, nhiệm vụ và quyền hạn của Các đơn vị và VPID để đảm bảo hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường trong KCN Khai Quang; tránh các hình thức chống đối, bao che hoặc gây cản trở trong công tác bảo vệ môi trường tại KCN Khai Quang của Các đơn vị.

b) Các đơn vị hoạt động trong KCN Khai Quang và VPID thường xuyên trao đổi các thông tin về bảo vệ môi trường có liên quan đến đơn vị mình và các thông tin vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại KCN Khai Quang theo đúng quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị hoạt động trong KCN Khai Quang và VPID phối hợp, tạo điều kiện để các cơ quan thực hiện tốt các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường trong KCN Khai Quang theo đúng quy định của pháp luật.

#### **2. Hình thức phối hợp**

Tùy thuộc vào tính chất của từng nhiệm vụ, sự việc mà Các đơn vị và VPID lựa chọn một trong các hình thức phối hợp dưới đây:

- a) Thông báo bằng văn bản/Email;
- b) Trao đổi trực tiếp giữa người đầu mối có chuyên môn của Các đơn vị và VPID qua số điện thoại, tin nhắn SMS và các ứng dụng mạng xã hội khác;
- c) Tổ chức cuộc họp, làm việc cùng lãnh đạo Các đơn vị;
- d) Tổ chức đoàn kiểm tra liên quan đến cam kết bảo vệ môi trường của Các đơn vị khi đăng ký đầu tư vào trong KCN Khai Quang.

#### **3. Nội dung phối hợp**

a) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn, kiểm tra Các đơn vị trong KCN về việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, kiến nghị và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của Các đơn vị trong KCN theo quy định của pháp luật và quy định của VPID;

c) Giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa Các đơn vị trong KCN hoặc kiến nghị lên cơ quan quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN;

d) Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi KCN.

e) Tham vấn, tham gia đoàn kiểm tra, thẩm định phê duyệt ĐTM/GPMT đối với các dự án đầu tư vào trong KCN Khai Quang;

f) Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra của nhà nước về việc thực hiện các nội dung trong quyết định phê duyệt ĐTM/GPMT và thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường đối với các dự án đầu tư trong KCN;

g) Chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm và công khai thông tin về bảo vệ môi trường của Các đơn vị hoạt động trong KCN;

h) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **CHƯƠNG 2** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **MỤC I: GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ XÂY DỰNG**

#### **Điều 5. Hồ sơ, thủ tục môi trường**

1. Các dự án đầu tư vào KCN Khai Quang phải phù hợp với những ngành nghề đăng ký trong báo cáo ĐTM/GPMT của KCN Khai Quang đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt.

2. Các đơn vị có nhiệm vụ lập, trình cho Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường (bao gồm: ĐTM, GPMT hoặc đăng ký môi trường,...) theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành.

3. Nội dung của hồ sơ môi trường xin phê duyệt phải phù hợp theo hướng dẫn của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Các đơn vị phải thực hiện đúng, đầy đủ nội dung nêu trong hồ sơ môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận.

#### **Điều 6. Quy định về quy hoạch, thiết kế và xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong KCN Khai Quang**

Việc quy hoạch, thiết kế và xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Các đơn vị phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Có thiết kế, bố trí mặt bằng nhà xưởng, các hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo đúng thiết kế như đã cam kết trong ĐTM/GPMT/Đăng ký môi trường đã được phê duyệt hoặc dự kiến trình duyệt;

2. Diện tích cây xanh phải phù hợp với quy định về quản lý xây dựng trong KCN Khai Quang (tối thiểu 20% trên tổng diện tích lô đất);

3. Thiết kế, xây dựng tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải. Đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa, nước thải của dự án và đấu nối đúng hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa chung của KCN Khai Quang;



4. Hệ thống thoát nước mưa, nước thải của Các đơn vị phải được đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa, nước thải của KCN. Đối với nước thải phải được đấu nối thông qua hố ga (gọi là hố ga đấu nối) nằm bên ngoài hàng rào của Các đơn vị trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Khai Quang. VPID xây dựng hố ga đấu nối, kích thước, thiết kế hố ga theo mẫu của VPID đảm bảo công tác quan trắc, lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải;

5. Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của Các đơn vị đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt trong cả giai đoạn hoạt động ổn định và dự phòng khi nhà máy hoạt động tăng công suất hoặc có sự cố môi trường xảy ra;

6. Có thiết kế khu vực lưu chứa và phân loại chất thải phát sinh (bao gồm CTNH, chất thải công nghiệp, phế liệu và rác thải sinh hoạt) có tường bao, mái che, dán nhãn, biển cảnh báo và đảm bảo không được để nước rỉ từ chất thải rò ra ngoài môi trường; tự phân loại CTNH nguồn, không được để lẫn các loại chất thải;

7. Thiết kế hệ thống xử lý khí thải (nếu dự án có phát sinh khí thải) đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ khí thải đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Trên ống thoát khí thải phải có điểm lấy mẫu theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành;

8. Có thiết kế xây dựng hệ thống thu gom và xử lý toàn bộ mùi, bụi thải phát sinh từ quá trình sản xuất, vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu, hàng hóa đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn quy định;

9. Có thiết kế nhà xưởng an toàn phòng cháy chữa cháy, khoảng cách ly an toàn bên trong và bên ngoài công trình đáp ứng theo đúng quy định. Đồng thời thực hiện các giải pháp cách âm, xử lý nền móng nhằm giảm tiếng ồn, độ rung không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

## **MỤC II: GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG**

### **PHẦN A: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU XÂY DỰNG**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Các đơn vị nhà thầu**

1. Ký hợp đồng hoặc biên bản thỏa thuận với VPID về các nội dung đảm bảo môi trường và các hoạt động khác trong suốt quá trình thi công xây dựng dự án, chịu trách nhiệm khi vi phạm.

2. Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng trong KCN Khai Quang được cơ quan chức năng phê duyệt. Thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt giai đoạn xây dựng dự án như trong hồ sơ môi trường của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án theo đúng thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

4. Phải bố trí khu vực lưu chứa rác thải, lắp đặt nhà vệ sinh di động cho công nhân bên trong khuôn viên lô đất của chủ đầu tư ngay khi bắt đầu thi công và hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với đơn vị có chức năng; bố trí lán trại, kho vật tư, thoát nước trong phạm vi khuôn viên khu đất của dự án, đảm bảo không ảnh hưởng đến mỹ quan chung của KCN Khai Quang.

5. Phải thực hiện các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường, che chắn kín khu vực công trường bằng hàng rào tạm khung thép, vách tôn cao ít nhất 02m, đảm bảo an toàn về kết cấu, chống nghiêng đổ, gió lật, an toàn cho người và mỹ quan, không để đất đá, vật liệu xây dựng rơi vãi, khói bụi, nước thải, tiếng ồn, độ rung làm ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

6. Mọi hoạt động chỉ được thực hiện trong khuôn viên lô đất của dự án. Nghiêm cấm các hành vi chôn lấp, đổ, thải chất thải không đúng quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng.

7. Các đơn vị nhà thầu xây dựng vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng có ảnh hưởng đến hạ tầng chung của KCN Khai Quang, VPID sẽ lập biên bản sự việc xác nhận vi phạm. Các đơn vị nhà thầu nhanh chóng khắc phục các vi phạm do đơn vị mình gây ra trong thời gian VPID cho phép, quá thời gian cho phép mà nhà thầu vẫn không chấp hành thì VPID sẽ dùng “tiền ký quỹ xây dựng” trong hợp đồng hoặc biên bản thỏa thuận để khắc phục, nếu vi phạm nghiêm trọng, VPID sẽ áp dụng biện pháp đình chỉ thi công, cấm các phương tiện ra vào KCN Khai Quang.

## **PHẦN B: TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

### **Điều 8. Trách nhiệm của Các đơn vị**

1. Các đơn vị tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án theo đúng giấy phép xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để VPID, các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu khi được yêu cầu.

2. Thông báo bằng văn bản cho VPID các thông tin về nhà thầu thi công, giấy phép xây dựng đã được cấp, thời gian thi công, thời gian hoàn thành và đi vào hoạt động.

3. Giám sát chặt chẽ và chịu trách nhiệm chính việc chấp hành bảo vệ môi trường của các nhà thầu thi công cho đơn vị mình trong suốt quá trình thi công xây dựng của dự án.

4. Thực hiện phân loại, thu gom, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, CTNH theo đúng quy định. Ký hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng để



chuyển giao, xử lý các chất thải phát sinh. Gửi hợp đồng (bản photo) đã ký đến VPID để giám sát, quản lý.

5. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường, báo cáo theo quy định và thông báo kết quả quan trắc cho VPID và cơ quan chức năng theo quy định.

6. Phối hợp với VPID nghiệm thu mặt bằng hiện trạng lô đất sau khi hoàn tất xây dựng các hạng mục công trình của dự án và thông báo bằng văn bản về việc đấu nối hạ tầng để được hướng dẫn theo quy định.

### **MỤC III: GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 9. Hoạt động của Các đơn vị**

Mọi hoạt động của Các đơn vị chỉ được thực hiện trong phạm vi lô đất đã được cấp. Nghiêm cấm chôn lấp, đổ, thải chất thải, bùn thải... ra môi trường; cấm xả nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống thoát nước mưa KCN.

#### **Điều 10. Các đơn vị được hoạt động khi thỏa mãn các điều kiện sau:**

1. Đã có diện tích đất cây xanh phù hợp với quy định (tối thiểu 20% trên tổng diện tích lô đất).

2. Đã xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom thoát nước thải, hệ thống thu gom thoát nước mưa; hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải (nếu có); có công trình, trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; có hệ thống PCCC; hoàn thiện khu vực phân loại lưu chứa chất thải rắn, CTNH đảm bảo hợp vệ sinh và an toàn cho môi trường.

3. Phải đấu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Khai Quang; ký hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải với VPID (biểu mẫu hợp đồng do VPID ban hành); vị trí đấu nối nước thải theo quy định của VPID.

4. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, xử lý khí thải, bụi, mùi khó chịu đặc thù theo từng ngành nghề, có biện pháp giảm tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ nhiệt theo đúng hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Có hồ sơ quản lý công trình xử lý chất thải bao gồm: nhật ký vận hành, chứng từ mua bán hóa chất và nhân viên vận hành.

6. Có hợp đồng với các đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và CTNH; chứng từ chuyển giao chất thải.

7. Có nhân sự phụ trách về môi trường và các hoạt động khác có liên quan khi xảy ra sự cố ở Các đơn vị. Đối với Các đơn vị có mức lưu lượng xả nước thải, khí thải mức lớn trở lên phải bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường

được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định Luật bảo vệ môi trường hiện hành.

8. Đã được các cơ quan có thẩm quyền về môi trường cấp GPMT/Đăng ký môi trường/ĐTM.

### **Điều 11. Yêu cầu về các công trình xử lý chất thải**

Các hệ thống xử lý chất thải của Các đơn vị phải được vận hành thử nghiệm; kế hoạch vận hành thử nghiệm phải thông báo cho cơ quan chức năng và VPID để giám sát, kiểm tra. Sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm phải có văn bản báo cáo để cơ quan chức năng kiểm tra và cấp GPMT/Đăng ký môi trường.

### **Điều 12. Quản lý nước thải, nước mưa, nước ngầm như sau:**

1. Các đơn vị phải đảm bảo xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của VPID (chi tiết tại bảng 3 Phụ lục Quy chế này), sau đó VPID sẽ thu gom và xử lý nước thải đạt giá trị C cột A QCVN 40:2011/BTNMT với  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 0,9$  trước khi xả ra môi trường.

2. VPID thường xuyên giám sát chất lượng nước thải của Các đơn vị và định kỳ hoặc đột xuất VPID sẽ phối hợp với các đơn vị có chức năng để lấy mẫu nước thải, phân tích chất lượng nước thải của các doanh nghiệp;

3. Các quy định chi tiết về trách nhiệm, nghĩa vụ, phí xử lý nước thải, công suất xả nước thải, vị trí xả thải, khối lượng nước thải tính phí, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải,... của các bên được thể hiện trong Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải giữa Các đơn vị và VPID.

4. Nghiêm cấm hành vi cho nước thải ngấm vào đất hoặc pha loãng nước thải bằng nước sạch trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom của KCN Khai Quang; nghiêm cấm hành vi lắp đặt đường ống ngầm để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường và hệ thống thoát nước mưa của KCN Khai Quang.

5. Các đơn vị trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi về quy mô, công suất hay cải tiến công nghệ xử lý chất thải, phải thông báo trước 30 ngày cho VPID và tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường.

6. Nghiêm cấm Các đơn vị khai thác nước ngầm dưới mọi hình thức.

7. Các đơn vị vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng nước, VPID sẽ lập biên bản, yêu cầu khắc phục ngay và đồng thời thông báo sự việc tới các cơ quan quản lý nhà nước để phối hợp kiểm tra, xử lý.

### **Điều 13. Xử lý khí thải**

Phải đảm bảo xử lý khí thải đạt quy chuẩn quy định về khí thải. Đối với các dự án thuộc danh mục phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động theo quy định tại Phụ lục XXIX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 phải thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải theo quy định.



## **Điều 14. Xử lý Chất thải rắn**

1. Thực hiện phân loại, thu gom, lưu trữ chất thải phát sinh ngay tại nguồn. Ký hợp đồng chuyển giao, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, CTNH, chất thải rắn thông thường với đơn vị có đầy đủ chức năng.

2. Các đơn vị phải đăng ký Sổ chủ nguồn thải CTNH hoặc phải đăng ký thông tin về việc phát sinh CTNH của đơn vị mình tích hợp vào nội dung khai báo khi đề nghị cấp GPMT hoặc Đăng ký môi trường (Theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT).

3. Các đơn vị phải cung cấp (*bản copy hoặc bản scan*) Sổ chủ nguồn thải CTNH, GPMT/Đăng ký môi trường và quyết định ĐTM cho VPID ngay sau khi được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt.

## **Điều 15. Các công tác bảo vệ môi trường khác**

1. Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo theo quy định. Trước khi thực hiện quan trắc môi trường, phải thông báo đến cơ quan quản lý địa phương, VPID và các đơn vị có liên quan khác để phối hợp giám sát, kiểm tra thực hiện.

2. Các đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) gửi đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, UBND thành phố Vĩnh Yên và VPID. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 10/01 của năm tiếp theo. Đồng thời chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung và các số liệu trong báo cáo.

3. Khi xảy ra sự cố môi trường tại Các đơn vị, Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi đơn vị mình; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó phải kịp thời báo cáo UBND phường Khai Quang, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Vĩnh Yên và VPID được biết để phối hợp xử lý, khắc phục sự cố. Đồng thời phải đình chỉ ngay hoạt động sản xuất phát sinh để khắc phục toàn bộ sự cố.

4. Các đơn vị thực hiện ngay công tác khắc phục ô nhiễm môi trường do đơn vị mình gây ra; VPID sẽ lập biên bản và yêu cầu thời gian khắc phục, trong thời gian cho phép nếu Các đơn vị không chấp hành, VPID sẽ ngừng tiếp nhận nước thải, cấm các phương tiện của Các đơn vị ra vào KCN; đồng thời báo cáo cơ quan chức năng để xử lý theo pháp luật.

5. Các đơn vị khi nhận được thông báo về sự cố môi trường xảy ra quanh khu vực của đơn vị mình hoặc trong KCN Khai Quang, Các đơn vị trách nhiệm phối hợp với VPID và các cơ quan chức năng để ứng phó sự cố môi trường.

6. Các đơn vị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho VPID khi đơn vị mình thay đổi nhân sự phụ trách môi trường và các công việc khác có liên quan.

## MỤC IV: THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

### Điều 16. Quy định thanh tra, kiểm tra đối với Các đơn vị

1. Trong quá trình thi công xây dựng nhà xưởng, Các đơn vị phải thực hiện việc bảo vệ môi trường. Chịu sự kiểm tra giám sát định kì hoặc đột xuất về môi trường của cơ quan có thẩm quyền và VPID.

2. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Các đơn vị phải thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong ĐTM hoặc GPMT/Đăng ký môi trường đã được phê duyệt và cam kết bảo vệ môi trường khi đăng ký đầu tư vào KCN Khai Quang; Phải chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, định kì và đột xuất của các cấp có thẩm quyền.

3. Các đơn vị vi phạm phải nghiêm chỉnh khắc phục và thực hiện đầy đủ yêu cầu của Đoàn Thanh tra/kiểm tra trong thời gian sớm nhất.

4. Trong quá trình hoạt động Các đơn vị có quyền khiếu nại, tố cáo khi phát hiện các hành vi gây ô nhiễm môi trường hoặc vi phạm Quy chế này của Các đơn vị khác, thông báo ngay cho VPID để kịp thời kiểm tra, ngăn chặn và khắc phục. Đồng thời báo cáo cơ quan chức năng để xử lý vi phạm.

### Điều 17. Quy định xử lý vi phạm

1. Đối với Các đơn vị vi phạm Quy chế này, VPID tiến hành kiểm tra, nhắc nhở và lập biên bản vi phạm. Bắt buộc khắc phục trong thời gian sớm nhất và thanh toán chi phí phân tích chất lượng môi trường (nếu có). Hết thời hạn cho phép mà vẫn chưa có biện pháp khắc phục thì VPID sẽ kiến nghị cơ quan chức năng xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

2. Đối với Các đơn vị đã bị xử phạt vi phạm mà vẫn không khắc phục hậu quả sự cố môi trường thì VPID lập biên bản và tạm ngừng tiếp nhận nước thải theo thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải giữa Các đơn vị và VPID.

3. Các đơn vị gây ô nhiễm môi trường phải thanh toán toàn bộ chi phí, khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại do đơn vị mình gây ra sau khi có kết luận chính thức từ cơ quan chức năng xác định mức độ thiệt hại về môi trường.

4. Các đơn vị hoạt động trong KCN Khai Quang có thành tích tốt trong công tác bảo vệ môi trường sẽ được VPID đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên dương và khen thưởng.



**CHƯƠNG 3**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này được xem là cơ sở pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trong KCN Khai Quang. Các trường hợp chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ có sự điều chỉnh dựa trên các quy định hiện hành và điều kiện riêng tại KCN Khai Quang.

2. Các tổ chức, cá nhân, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khách hàng thuê lại đất, thuê nhà xưởng, các nhà thầu thi công trong KCN Khai Quang và các bộ phận trong VPID chịu trách nhiệm thi hành quy chế này. /.

*Vĩnh Yên, ngày 31 tháng 01 năm 2023*

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TÀNG VĨNH PHÚC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM TRUNG KIÊN**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo quy chế bảo vệ môi trường KCN Khai Quang)

**Bảng 1. Hướng dẫn một số điều khoản**

STT	ĐIỀU KHOẢN	TÊN VĂN BẢN TRÍCH DẪN
1	Khoản 2, Điều 5	Khoản 1 Điều 30. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; Khoản 1 Khoản 2 Điều 39. Đối tượng phải có giấy phép môi trường; Khoản 1 Điều 49. Đăng ký môi trường của Luật bảo vệ môi trường.
2	Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 10	Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
	Khoản 6, Điều 10	Điều 26, Điều 33, Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
	Khoản 7, Điều 10	Điểm e Khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường
3	Điều 11	Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	Khoản 2, Điều 15	Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
5	Khoản 3, Điều 15	Điểm a Khoản 4 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường

**Bảng 2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành được áp dụng**

STT	QUY CHUẨN/ TIÊU CHUẨN	TÊN VĂN BẢN
1	QCVN 19:2009/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
2	QCVN 20:2009/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ
3	QCVN 26:2010/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
4	QCVN 27:2010/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung
5	QCVN 40:2011/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp



**Bảng 3: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của VPID**

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tiếp nhận
1.	Nhiệt độ	°C	40
2.	Màu	Pt/Co	50
3.	pH	-	6 đến 9
4.	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	50
5.	COD	mg/l	150
6.	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
7.	Asen	mg/l	0,0405
8.	Thủy ngân	mg/l	0,00405
9.	Chì	mg/l	0,081
10.	Cadimi	mg/l	0,0405
11.	Crom (VI)	mg/l	0,0405
12.	Crom (III)	mg/l	0,162
13.	Đồng	mg/l	1,62
14.	Kẽm	mg/l	2,43
15.	Niken	mg/l	0,162
16.	Mangan	mg/l	0,405
17.	Sắt	mg/l	0,81
18.	Tổng xianua	mg/l	0,0567
19.	Tổng phenol	mg/l	0,081
20.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,05
21.	Sulfua	mg/l	0,162
22.	Florua	mg/l	4,05
23.	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
24.	Tổng nitơ	mg/l	40
25.	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	6
26.	Clorua	mg/l	405
27.	Clo dư	mg/l	2
28.	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,0405
29.	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	0,243
30.	Tổng PCB	mg/l	0,00243
31.	Coliform	Vi khuẩn /100ml	5.000
32.	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,1
33.	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,0